

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2024

“V/ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Công Rô
- Ông Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hương G, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 84/20 LTK, phường VT, Tp.RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Cao Việt Đ, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú hiện nay: ấp HT, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đinh Thị Hương G trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh Cao Việt Đ chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường VT, Tp.RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2010. Chị và anh Cao Việt Đ có 01 người con chung tên: Cao Tố U, sinh ngày 02/10/2011, hiện nay đang chung sống với chị; về tài sản chung và nợ, chị và anh Cao Việt Đ không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Cao Việt Đ thường xuyên đi chơi, ăn nhậu, không lo làm ăn, quan tâm lo cho vợ con, anh chị bất hòa cự cãi với nhau và ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay, thời gian ly thân anh Cao Việt Đ không có liên lạc gì với nhau. Chị thấy, chị và anh Cao Việt Đ không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, tôi yêu cầu được ly hôn với anh Cao Việt Đ. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Cao Tố U, sinh ngày 02/10/2011 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị và chị không yêu cầu anh Cao Việt Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, không có và chị không yêu cầu giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu giải quyết gì khác.

** Tại Tờ nguyện vọng ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Cao Tố U, sinh ngày 02/10/2011 như sau:*

Cao Tố U con của anh Cao Việt Đ và chị Đinh Thị Hương G, khi cha mẹ của Cao Tố U ly hôn thì Cao Tố U có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Đinh Thị Hương G.

** Tại Biên bản xác minh ngày 17 tháng 01 năm 2024, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Cao Việt Đ, cư trú ấp BA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, hiện nay cư trú tại ấp HT, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, từ năm 2016 đến nay thấy anh Cao Việt Đ không sống chung với vợ, con; về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị Hương G và anh Cao Việt Đ không rõ.

** Bị đơn anh Cao Việt Đ:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Cao Việt Đ biết để anh có ý kiến về việc chị Đinh Thị Hương G yêu cầu được ly hôn và nuôi con với anh nhưng anh Cao Việt Đ không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Đinh Thị Hương G (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn chị Đinh Thị Hương G và anh Cao Việt Đ số: 295/2010, quyển số 01/2010 ngày 24 tháng

12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân phường VT, Tp.RG, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Giấy khai sinh tên Cao Tố U (Bản sao); Biên bản xác minh ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Tờ nguyện vọng ngày 10/8/2023 của Cao Tố U, sinh ngày 02/10/2011 (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Đinh Thị Hương G yêu cầu được ly hôn với anh Cao Việt Đ. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Cao Tố U, sinh ngày 02/10/2011 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu anh Cao Việt Đ cấp dưỡng con. Về tài sản chung và nợ, chị tự xác định, chị và anh Cao Việt Đ không có tài sản chung, chị cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Cao Việt Đ vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cao Việt Đ vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Hương G yêu cầu được ly hôn với anh Cao Việt Đ và nuôi con là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đinh Thị Hương G được ly hôn với anh Cao Việt Đ. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao người con chung của anh chị cho chị Đinh Thị Hương G tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con anh chị. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Đinh Thị Hương G không yêu cầu đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và nợ, chị Đinh Thị Hương G tự xác định không có, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đinh Thị Hương G yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Cao Việt Đ và nuôi con. Bị đơn cư trú tại: ấp

HT, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Cao Việt Đ biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Đinh Thị Hương G khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh nhưng anh Cao Việt Đ không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Cao Việt Đ vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Đinh Thị Hương G và anh Cao Việt Đ nhưng anh Cao Việt Đ vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay chị Đinh Thị Hương G không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Cao Việt Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Đinh Thị Hương G và anh Cao Việt Đ chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân phường VT, Tp.RG, tỉnh Kiên Giang là một trong những nơi anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 295/2010, quyển số: 01/2010 ngày 24 tháng 12 năm 2010, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Đinh Thị Hương G được ly hôn với anh Cao Việt Đ, do anh Cao Việt Đ thường xuyên đi chơi, ăn nhậu, không lo làm ăn, lo cho vợ con, anh chị bất hòa cự cãi với nhau và sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay, thời gian ly thân anh Cao Việt Đ không có liên lạc gì với nhau. Chị thấy, chị và anh Cao Việt Đ không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Cao Việt Đ, nhưng anh Cao Việt Đ không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Đinh Thị Hương G yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh

chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Đinh Thị Hương G cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Cao Việt Đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Hương G, cho chị Đinh Thị Hương G được ly hôn với anh Cao Việt Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Đinh Thị Hương G và anh Cao Việt Đ có 01 người con chung tên: Cao Tố U, sinh ngày 02/10/2011 hiện nay đang sống chung với chị Đinh Thị Hương G. Khi ly hôn, chị Đinh Thị Hương G yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung, anh Cao Việt Đ không có ý kiến yêu cầu gì khác, đồng thời người con chung của anh chị từ khi anh chị ly thân đến nay chung sống với chị Đinh Thị Hương G, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại và có nguyện vọng chung sống với chị Đinh Thị Hương G. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Đinh Thị Hương G và nguyện vọng của các con anh chị, giao người con chung của anh chị tên: Cao Tố U, sinh ngày 02/10/2011 cho chị Đinh Thị Hương G được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Đinh Thị Hương G không yêu cầu anh Cao Việt Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Đinh Thị Hương G tự xác định, chị và anh Cao Việt Đ không có tài sản chung, chị cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị Hương G được ly hôn với anh Cao Việt Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung của anh chị tên: Cao Tố U, sinh ngày 02/10/2011 cho chị Đinh Thị Hương G được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị và hiện nay đang chung sống với chị Đinh Thị Hương G.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Hương G không yêu cầu anh Cao Việt Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Đinh Thị Hương G tự xác định, chị và anh Cao Việt Đ không có tài sản chung, chị cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Đinh Thị Hương G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009119 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Đinh Thị Hương G đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/4/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND phường VT, RG, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo